

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/DSST

Ngày: 11/10/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA , TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Xuân Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Trọng Khả và bà Huỳnh Thị Minh  
Tuyệt;

**- Thư ký phiên tòa :** Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Thư ký tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2018/TLST - DS ngày 26 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) DV; địa chỉ trụ sở: đường H, quận H, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo văn bản ủy quyền số nn/cc.PY ngày 07/12/2018 của Giám đốc Ngân hàng TMCP DV - chi nhánh Phú Yên có ông Nguyễn Văn T - Phó phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP DV - chi nhánh Phú Yên. Có mặt.*

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1969;  
Nơi ĐKTT: thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.  
Tạm trú: đường N, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.  
Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP DV do ông Nguyễn Văn T đại diện trình bày:

- Ngày 16/11/2015, giữa Ngân hàng TMCP DV và ông Nguyễn Sỹ T có ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2015/ 655128/HĐTD. Theo đó, Ngân hàng cho ông T

vay số tiền 50.000.000đ, áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 06 tháng /lần; lãi suất áp dụng cho kỳ đầu tiên là 10%/năm, lãi phạt quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận tại thời điểm phát sinh nợ lãi quá hạn, thời hạn vay 36 tháng, kỳ trả lãi 01 tháng/kỳ, ngày trả gốc và lãi ngày 03 hàng tháng. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trả nợ mà ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 11/10/2019, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 15.535.000đ, nợ lãi là 3.456.501đ, lãi phạt: 1.212.519đ, tổng cộng 20.204.020đ.

- Ngày 09/02/2017, giữa Ngân hàng TMCP DV và ông T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2017/655128/HĐTD ngày 09/02/2017. Theo đó, Ngân hàng cho ông T vay số tiền 20.000.000đ, áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 06 tháng /lần; lãi suất áp dụng cho kỳ đầu tiên là 11,3%/năm, lãi phạt quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận tại thời điểm phát sinh nợ lãi quá hạn, thời hạn vay 36 tháng, kỳ trả lãi 01 tháng/kỳ, ngày trả gốc và lãi ngày 03 hàng tháng. Tuy nhiên, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày 11/10/2019, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 14.996.000đ, nợ lãi là 3.365.708đ, phí trả chậm lãi phạt 701.943đ, tổng cộng 19.063.651đ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

- Ông T có trách nhiệm trả số tiền gốc 15.535.000đ, nợ lãi là 3.456.501đ, lãi phạt: 1.212.519đ, tổng cộng 20.204.020đ cùng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/655128/HĐTD đã ký kết ngày 16/11/2015 cho đến khi trả hết nợ.

- Ông T có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 14.996.000đ, nợ lãi là 3.365.708đ, lãi phạt 701.943đ, tổng cộng 19.063.651đ cùng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/655128/HĐTD đã ký kết ngày 09/02/2017 cho đến khi trả hết nợ.

*\* Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.*

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Về nội dung vụ án: - căn cứ các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 20.204.020đ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/655128/HĐTD đã ký kết ngày 16/11/2015 cho đến khi trả hết nợ.

- căn cứ các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả 19.063.651đ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/655128/HĐTD đã ký kết ngày 09/02/2017 cho đến khi trả hết nợ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Hợp đồng tín dụng các đương sự thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa giải quyết vụ án nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp địa chỉ của bị đơn theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết, là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa căn cứ các điều 5, 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành thụ lý giải quyết và niêm yết theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần, đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Căn cứ Hợp đồng tín dụng 01/2015/655128/HĐTD đã ký kết ngày 16/11/2015 và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp, đủ cơ sở xác định:

Ngày 16/11/2015, Ngân hàng TMCP DV cho ông Nguyễn Sỹ T vay số tiền số tiền 50.000.000đ, áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 06 tháng /lần; lãi suất áp dụng cho kỳ đầu tiên là 10%/năm, lãi phạt quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận tại thời điểm phát sinh nợ lãi quá hạn, thời hạn vay 36 tháng, kỳ trả lãi 01 tháng/kỳ, ngày trả gốc và lãi ngày 03 hàng tháng. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trả nợ mà ông T vẫn không trả nợ đầy đủ, đúng hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định. Do đó, Ngân hàng TMCP DV có quyền khởi kiện thu hồi nợ. Tính đến ngày 11/10/2019, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 15.535.000đ, nợ lãi là 3.456.501đ, lãi phạt: 1.212.519đ, tổng cộng 20.204.020đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Sỹ T phải trả cho nguyên đơn số tiền 20.204.020đ. Kể từ ngày 12/10/2019 cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Nguyễn Sỹ T còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 01/2015/655128/HĐTD ngày 16/11/2015 được ký kết giữa các bên.

[5] Căn cứ hợp đồng tín dụng 01/2017/655128/HĐTD ngày 09/02/2017 và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp, đủ cơ sở xác định:

Ngày 09/02/2017, giữa Ngân hàng TMCP DV và ông Nguyễn Sỹ T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2017/655128/HĐTD ngày 09/02/2017. Theo đó, Ngân hàng cho ông T vay số tiền 20.000.000đ, áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 06 tháng /lần; lãi suất áp dụng cho kỳ đầu tiên là 11,3%/năm, lãi phạt quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận tại thời điểm phát sinh nợ lãi quá hạn, thời hạn vay 36 tháng, kỳ trả lãi 01 tháng/kỳ, ngày trả gốc và lãi ngày 03 hàng tháng. Tuy nhiên, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là vi phạm quy định của Hợp đồng tín dụng. Do đó Ngân hàng TMCP DV có quyền khởi kiện thu hồi nợ trước thời hạn. Tính đến ngày 11/10/2019, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 14.996.000đ, nợ lãi là 3.365.708đ, lãi phạt 701.943đ, tổng cộng 19.063.651đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông T phải trả cho nguyên đơn số tiền 19.063.651đ cùng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Kể từ ngày 12/10/2019 cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Nguyễn Sỹ T còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 01/2017/655128/HĐTD ngày 09/02/2017 được ký kết giữa các bên.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP DV đối với ông Nguyễn Sỹ T, buộc ông Nguyễn Sỹ T phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP DV số tiền: 20.204.020đ (hai mươi triệu hai trăm linh bốn nghìn không trăm hai mươi đồng), (trong đó gốc 15.535.000đ, lãi 3.456.501đ, lãi phạt 1.212.519đ) theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/655128/HĐTD ngày 16/11/2015.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 12/10/2019) cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Nguyễn Sỹ T còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 01/2015/655128/HĐTD ngày 16/11/2015 được ký kết giữa các bên.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP DV đối với ông Nguyễn Sỹ T, buộc ông Nguyễn Sỹ T phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP DV số tiền: 19.063.651đ (mười chín triệu không trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi một đồng), (trong đó gốc 14.996.000đ, nợ lãi là 3.365.708đ, lãi phạt

701.943đ) theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/655128/HĐTD ngày 09/02/2017 được ký kết giữa các bên.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 12/10/2019) cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Nguyễn Sỹ T còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 01/2017/655128/HĐTD ngày 09/02/2017 được ký kết giữa các bên.

- Về án phí: Ông Nguyễn Sỹ T phải nộp 1.963.000đ (một triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP DV số tiền 871.000đ (tám trăm bảy mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012114 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Thu**